ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 62/TTr-STC ngày 05 tháng 5 năm 2026 và Công văn số 4134/STC-ĐTĐT ngày 20 tháng 5 năm 2026, ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 121/BC-STP ngày 30 tháng 3 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.NNC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Ngọc Sâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm (bao gồm vốn ngân sách nhà nước và vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật); về chế độ, biểu mẫu báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng, kiểm soát giải ngân vốn đầu tư công (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị); Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Lý Sơn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);

Điều 2. Các loại báo cáo

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 37/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công (Thông tư số 37/2025/TT-BTC).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 37/2025/TT-BTC; một số quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Danh mục dự án (bao gồm dự án đầu tư, nhiệm vụ (dự án hoặc chi phí) chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch), số vốn bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng, kiểm soát giải ngân vốn đầu tư (bao gồm kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch vốn ứng trước nếu có).

Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, trường hợp Hội đồng nhân dân cấp xã giao tăng so với kế hoạch vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo rõ nguồn vốn giao tăng và tổng hợp đầy đủ vào báo cáo (cột giao kế hoạch vốn của cấp xã tại các biểu mẫu ban hành kèm theo Quy định này).

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo đủ các nguồn vốn đầu tư công do đơn vị quản lý bao gồm nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc nhà nước nơi giao dịch và nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện báo cáo chuyên đề vốn Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quy định này.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã không thực hiện báo cáo đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng thời hạn quy định tại Quy định này, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công hằng năm

1. Tên báo cáo: "Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm...".

2. Nội dung báo cáo:

a) Hằng tháng, các cơ quan, đơn vị báo cáo lũy kế kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng; báo cáo chi tiết từng dự án, từng nguồn vốn và từng cấp ngân sách (cấp tỉnh, cấp xã) của kế hoạch được giao trong năm, kế hoạch vốn các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân trong năm kế hoạch, kế hoạch vốn ứng trước (nếu có).

b) Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc dẫn đến chậm giải ngân vốn đầu tư công trong năm; đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo:

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

4. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan nhận báo cáo là Sở Tài chính.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi): Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

c) Báo cáo của Sở Tài chính: Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi) báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo, cụ thể như sau:

Hằng tháng: Trước ngày 05 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng, ước giải ngân 13 tháng, báo cáo trước ngày 05 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn sau đây:

Hằng tháng: Trước ngày 02 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng, ước giải ngân 13 tháng, báo cáo trước ngày 02 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Sở Tài chính báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn sau đây:

Hằng tháng: Trước ngày 10 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng, ước giải ngân 13 tháng, báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 22 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

6. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01/TTKHN tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 01a/TTKHN, 01b/TTKHN, 01c/TTKHVU, 01d/TTKHVU tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

a) Hằng tháng, đơn vị báo cáo lũy kế kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng báo cáo theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHVU (nếu có phát sinh ứng trong năm).

Riêng tháng 7, ngoài việc báo cáo tháng theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHVU (nếu có phát sinh ứng trong năm), các đơn vị thực hiện báo cáo lũy kế giải ngân vốn đầu tư công 06 tháng chi tiết danh mục dự án theo nguồn vốn, ngành, lĩnh vực, chương trình đúng theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình giải ngân, thu hồi vốn ứng trước 06 tháng theo Biểu số 01d/TTKHVU.

b) Hằng năm, đơn vị báo cáo lũy kế giải ngân vốn đầu tư công 13 tháng chi tiết dự án theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình giải ngân, thu hồi vốn ứng trước theo Biểu số 01d/TTKHVU.

Điều 5. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn

Nội dung báo cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 37/2025/TT-BTC; một số quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Cơ quan thực hiện báo cáo:

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Sở Tài chính.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi): Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

c) Báo cáo của Sở Tài chính: Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi) báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn như sau:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 20 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 20 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

b) Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn như sau:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 15 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 15 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

c) Sở Tài chính báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn như sau:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 25 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 25 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

6. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 02/TTKHTH tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 02/TTKHTH tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất

1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo văn bản yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kết cấu, nội dung, phương thức, kỳ hạn báo cáo, thời điểm lấy số liệu, thời hạn báo cáo, nơi nhận báo cáo và các nội dung khác có liên quan sẽ được hướng dẫn tại văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Riêng đối với báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia

Nội dung báo cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 37/2025/TT-BTC; một số quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

a) Các loại báo cáo: Báo cáo hằng tháng, báo cáo kỳ 06 tháng, báo cáo kỳ 13 tháng, báo cáo giữa giai đoạn trung hạn và báo cáo cả giai đoạn trung hạn.

b) Nội dung báo cáo:

Đối với vốn đầu tư công: Thực hiện báo cáo theo khoản 2 Điều 4 kèm theo Quy định này.

c) Cơ quan thực hiện báo cáo

Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đầu tư công và chi thường xuyên); Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

d) Cơ quan nhận báo cáo

Báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đầu tư công và chi thường xuyên): Cơ quan nhận báo cáo là Sở Tài chính.

Báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi): Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

Báo cáo của Sở Tài chính: Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Thời hạn gửi báo cáo

Đối với báo cáo hằng tháng, báo cáo kỳ 06 tháng, báo cáo kỳ 13 tháng: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

Đối với báo cáo giữa giai đoạn trung hạn và báo cáo cả giai đoạn trung hạn: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

e) Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01/TTKHN đối với báo cáo hằng tháng, 06 tháng và hằng năm; mẫu số 02/TTKHTH đối với báo cáo giữa giai đoạn trung hạn, cả giai đoạn trung hạn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

g) Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 02/TTKHTH, 04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX, 04c/CTMTQG-ĐT, Biểu số 04d/CTMTQG-TX tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Hằng tháng: Biểu số 04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX.

Riêng tháng 7, ngoài việc báo cáo tháng theo Biểu số 04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX, các đơn vị thực hiện báo cáo kỳ 06 tháng theo Biểu số 04c/CTMTQG-ĐT, Biểu số 04d/CTMTQG-TX.

Kỳ 13 tháng: Biểu số 04c/CTMTQG-ĐT, Biểu số 04d/CTMTQG-TX.

Giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn: Biểu số 02/TTKHTH.

Điều 7. Phương thức gửi, nhận báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo bằng một trong các phương thức:

1. Báo cáo bằng văn bản điện tử được gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành và hệ thống thông tin báo cáo khác theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo bằng văn bản giấy (đối với các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử).

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo đúng thời gian và nội dung và biểu mẫu quy định tại Quy định này. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện và tính chính xác của số liệu báo cáo.

b) Thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, dự toán, giải ngân vốn đầu tư công.

Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) và các đơn vị có liên quan về những biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có).

Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án ODA, vay ưu đãi: Yêu cầu các đơn vị trực tiếp quản lý dự án thực hiện hoàn thiện chứng từ phần rút vốn nước ngoài theo phương thức tài khoản đặc biệt đã được kiểm soát chi gửi Bộ Tài chính để ký đơn rút vốn hoàn chứng từ.

c) Yêu cầu chủ đầu tư rà soát, đối chiếu số liệu giải ngân vốn các dự án với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tổng hợp báo cáo cơ quan chủ quản tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định.

d) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia theo Quy định này để có biện pháp chỉ đạo chủ đầu tư kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các dự án đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện các nội dung như các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của số liệu báo cáo tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư công, tình hình thực hiện vốn đầu tư công và gửi báo cáo đúng thời gian quy định đối với nguồn vốn thuộc ngân sách cấp xã quản lý.

c) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu về tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban quản lý về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công để kịp thời có phương án tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, qua đó nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các dự án đầu tư.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Thực hiện đúng quy định tại Khoản 5 Điều 8 tại Thông tư số 37/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

b) Định kỳ hằng tháng, thông báo công khai tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi), đơn vị liên quan kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các dự án, đề xuất biện pháp xử lý những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công (nếu có).

d) Phân tích đánh giá kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; theo thẩm

quyền được giao hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị và địa phương để phục vụ chỉ đạo điều hành ngân sách.

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi)

a) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các dự án, báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính theo đúng thời gian và nội dung tại Quy định này.

b) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, giải ngân vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu giải ngân với cơ quan tài chính, chủ đầu tư để đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời, chính xác.

c) Chỉ đạo Phòng giao dịch trực thuộc phối hợp với bộ phận chuyên môn tham mưu về tài chính cấp xã, chủ đầu tư đối chiếu số liệu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công chi tiết các dự án, báo cáo chuyên đề các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc cấp xã quản lý, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.